

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DS-ST  
Ngày 22 - 02 – 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Toàn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2020/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm L, thị t, huyện P, tỉnh C.

*Bị đơn:* Ông Lê Long T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm k, thị t, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 11/11/2020, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 18/3/2020 ông Lê Long T có hỏi vay của ông với số tiền là 4.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 18/4/2020. Quá trình vay tiền thì ông T có ký biên nhận nợ ngày 18/3/2020. Đến ngày 26/6/2020 ông Lê Long T có hỏi vay của ông với số tiền là 15.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 26/7/2020. Quá trình vay tiền thì ông T có ký biên nhận nợ ngày 26/6/2020. Từ khi vay tiền ông T không trả tiền cho ông cũng không đóng lãi, ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông T không thực hiện và cứ hứa hẹn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Long T trả cho ông với tổng số tiền là 19.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Long T đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Lê Long T vắng mặt và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa ông Nguyễn Việt S với ông Lê Long T được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông Lê Long T có nơi cư trú tại huyện Phú Tân thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Long T được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Lê Long T không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Long T.

### *[2] Về nội dung tranh chấp:*

Ông Nguyễn Việt S xác định giữa ông và ông Lê Long T có thỏa thuận vay tiền cụ thể là vào ngày 18/3/2020 ông Lê Long T có hỏi vay của ông với số tiền là 4.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 18/4/2020. Quá trình vay tiền thì ông T có ký biên nhận nợ ngày 18/3/2020. Đến ngày 26/6/2020 ông Lê Long T có hỏi vay của ông với số tiền là 15.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời gian thanh toán là ngày 26/7/2020. Quá trình vay tiền thì ông T có ký biên nhận nợ ngày 26/6/2020.

Ông Lê Long T có vay tiền của ông Nguyễn Việt S là thực tế xảy ra và để nợ quá hạn do ông T phải trả nợ gốc và lãi nhưng không thực hiện. Phía ông S đã nhiều lần yêu cầu ông T thực hiện nhưng ông T không thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp hai Biên nhận nợ lập ngày 18/3/2020 và ngày 26/6/2020 có nội dung về việc vay tiền và ông Lê Long T có ký tên đúng như ông S trình bày. Đối với ông Lê Long T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp, ông Lê Long T cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó ông Lê Long T phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Việt S và buộc ông Lê Long T trả cho Nguyễn Việt S tổng số còn nợ là 19.000.000 đồng là có cơ sở.

*[3] Về lãi suất:* Theo hai Biên nhận nợ ngày 18/3/2020 và ngày 26/6/2020 có chữ ký của ông Lê Long T do ông S cung cấp thể hiện ông T cam kết đến ngày 18/4/2020 và ngày 26/7/2020 sẽ trả đủ tiền cho ông S. Như vậy ông T phải trả cho ông S là ngày 18/3/2020 và ngày 26/6/2020. Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông S yêu cầu ông T trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp với quy định tại điều 468 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử

chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: Lãi suất 10%/năm, lãi ngày là 0,028%, tiền lãi tính từ ngày 18/4/2020 đến ngày xét xử ngày 22/02/2021 là 10 tháng 04 ngày ( $15.000.000 \text{ đồng} \times 10 \text{ tháng } 04 \text{ ngày} \times 0,028\%$ ) = 1.276.800 đồng. Đối với số 4.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 26/7/2020 đến ngày xét xử ngày 22/02/2021 là 06 tháng 26 ngày ( $4.000.000 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} \times 0,028\%$ ) = 230.720 đồng. Tổng số tiền lãi là  $1.276.800 + 230.720 = 1.507.520$  đồng. Như vậy tổng số tiền nợ gốc và lãi là 20.507.520 đồng.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông Lê Long T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 26; 35; 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lê Long T phải trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ là 20.507.520 đồng (hai mươi triệu năm trăm lẻ bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Lê Long T phải chịu 1.025.400 đồng (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng số tiền 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0012203 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho Nguyễn Việt S.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Lê Long T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Sơn Ngọc Trọng**